



Viện nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương

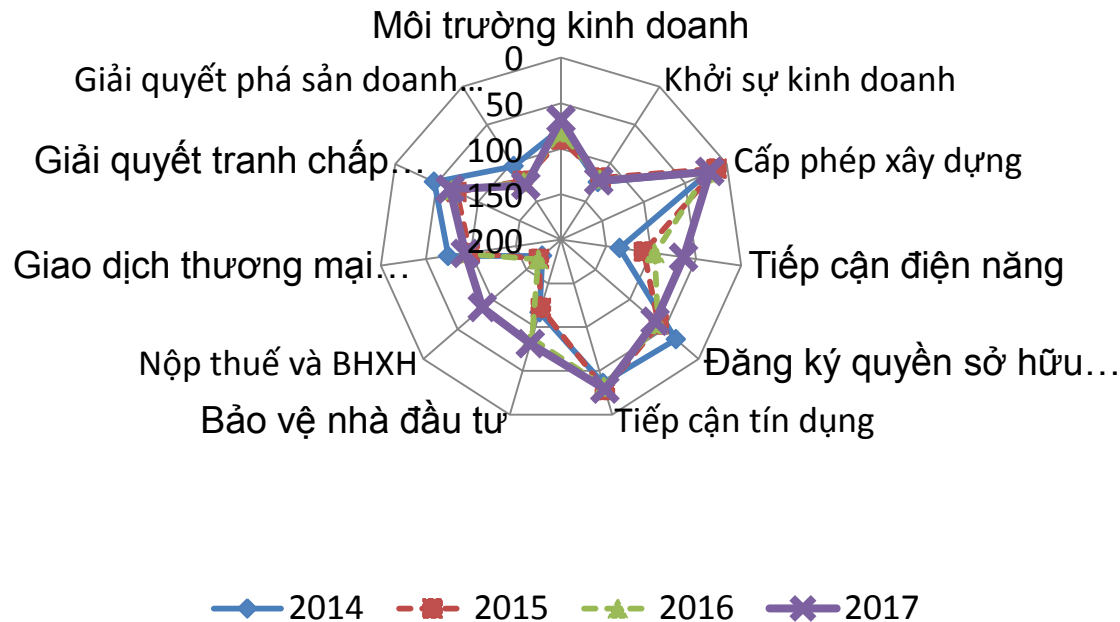
Kết quả thực hiện Nghị quyết 19 (2014-2017) và những điểm mới của Nghị quyết 19-2018

Hà Nội, ngày 24/5/2018

- 1. Một số kết quả thực hiện Nghị quyết 19 (2014-2017)
- 2. Một số nhận xét, đánh giá có tính bài học kinh nghiệm
- 3. Một số điểm nhấn trọng tâm trong nội dung và cách thức triển khai thực hiện NQ19-2018

Điểm lại kết quả các chỉ số MTKD 2014-2017

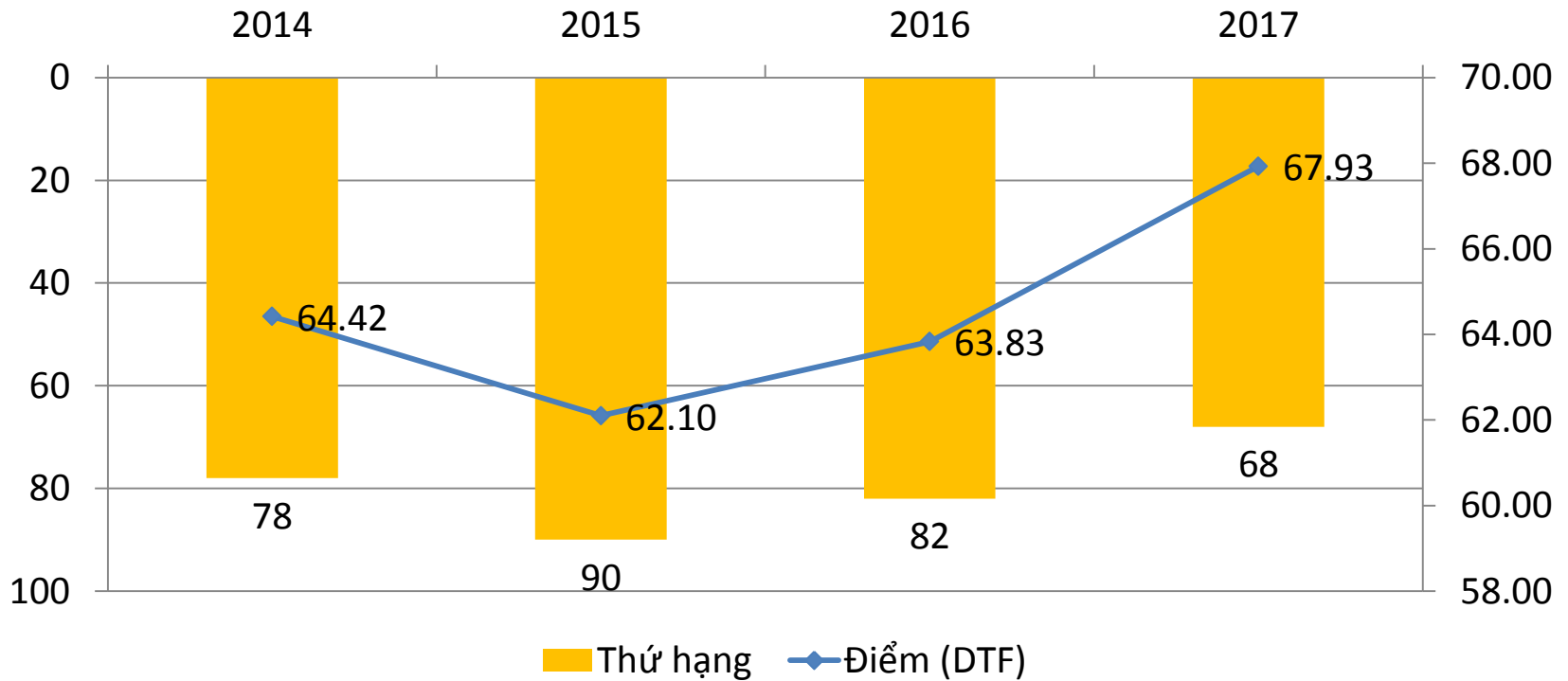
Xếp hạng các chỉ số MTKD 2014-2017



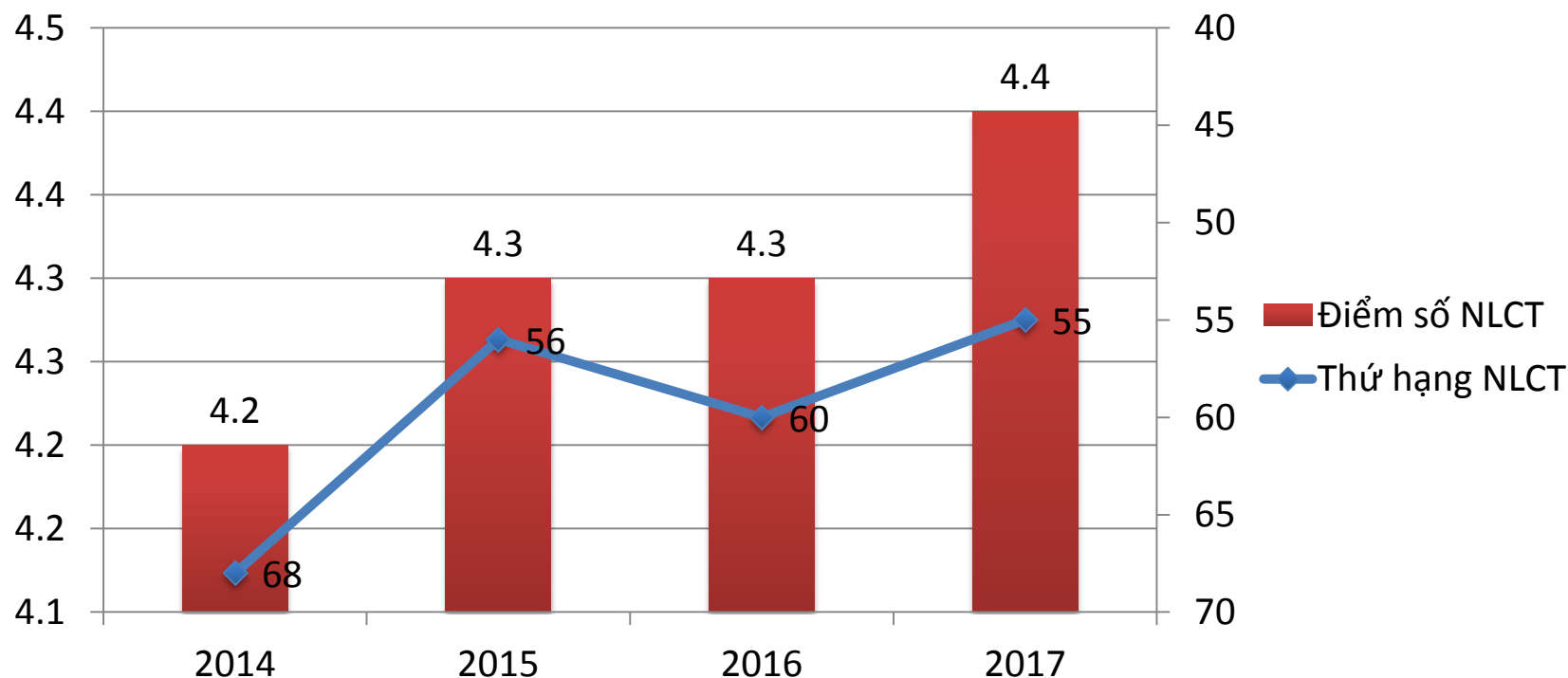
- NQ19 được ban hành từ 2014. Sau 4 năm triển khai thực hiện, đa phần các chỉ số có sự cải thiện về điểm DTF (điểm tuyệt đối) và thứ hạng.
- 3 chỉ số (gồm Tiếp cận điện năng, Bảo vệ nhà đầu tư, và Nộp thuế) có mức độ cải thiện tốt nhất.
- Đáng lưu ý, 3 chỉ số (gồm Đăng ký sở hữu và sử dụng tài sản; Giải quyết tranh chấp HĐ; và Giải quyết phá sản DN) không có cải thiện, giảm điểm và tụt hạng.
- 2 chỉ số (gồm Khởi sự kinh doanh và Giải quyết phá sản DN) đứng cuối bảng xếp hạng.
- Giao dịch TM qua biên giới có cải thiện, nhưng do từ năm 2015 phương pháp tính chỉ số này được điều chỉnh nên thứ hạng chỉ số này năm 2017 thấp hơn năm 2014.

Từ 2015, điểm số và thứ hạng MTKD liên tục được cải thiện

Điểm và thứ hạng MTKD 2014-2017



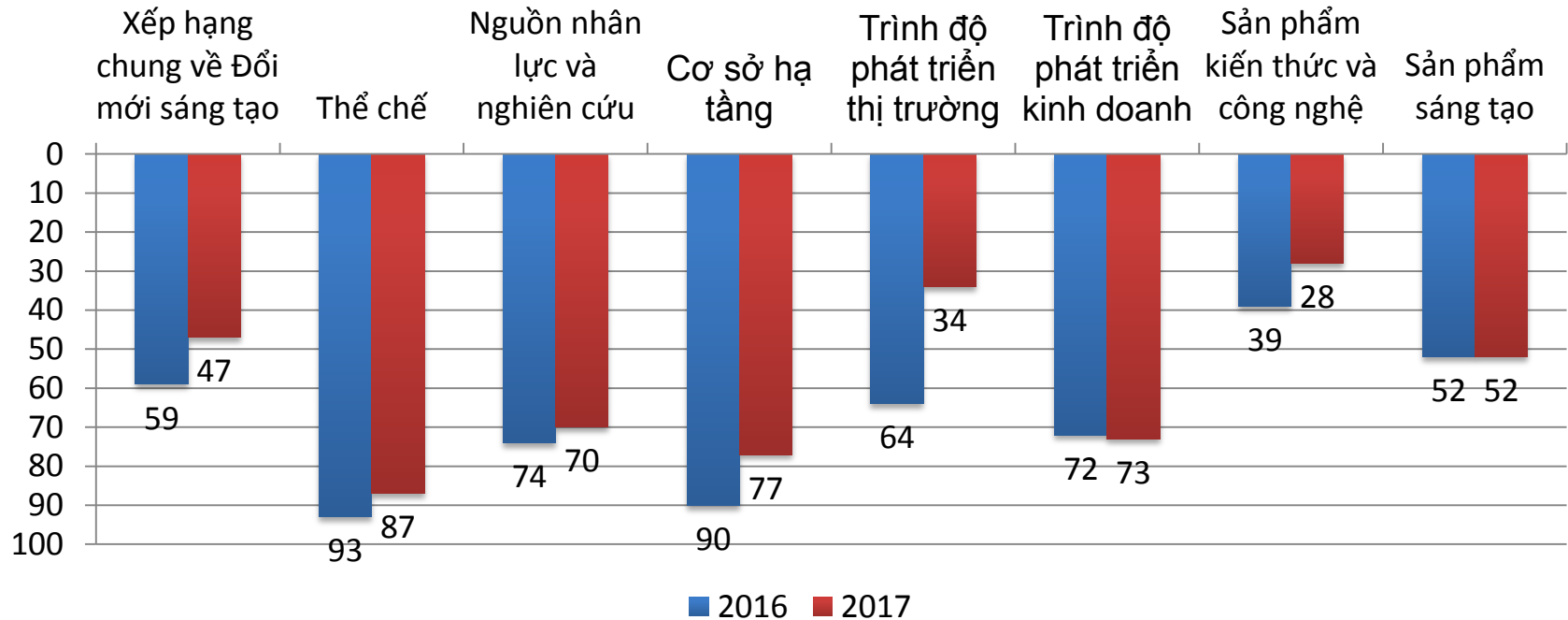
Năng lực cạnh tranh quốc gia cũng cải thiện cả về điểm số và thứ hạng



Nguồn: GCI 2014-2017

- Năm 2017, NLCT quốc gia tăng 0,1 điểm và 5 bậc (từ vị trí 60/138 lên vị trí 55/137).
- Kết quả này đạt được bởi 5/12 chỉ số trụ cột tăng điểm, 6/12 chỉ số trụ cột tăng bậc (với 32/114 chỉ số thành phần vừa tăng điểm và tăng bậc, 24/114 chỉ số thành phần tăng hạng nhưng điểm số không đổi hoặc tăng điểm nhưng thứ hạng không đổi)

Năm 2017, Năng lực Đổi mới sáng tạo cũng có được thứ hạng cao nhất so với trước đây



Nguồn: GII 2016-2017

- Năng lực đổi mới sáng tạo của Việt Nam ở vị trí 47/127, tăng 12 bậc so với vị trí thứ 59 năm 2016.
- Cải thiện trên hầu hết các trụ cột.

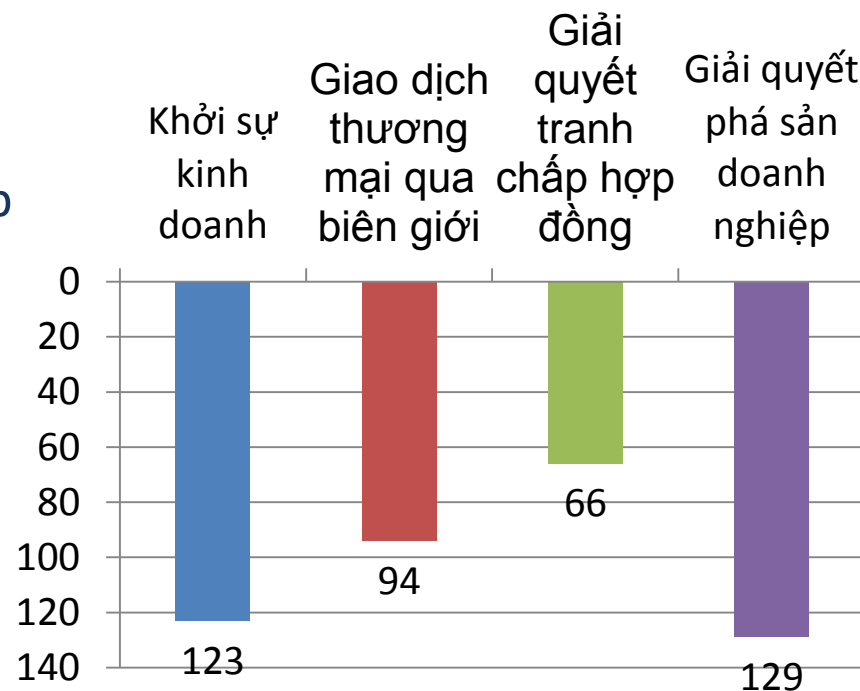
Xếp hạng tín nhiệm được nâng lên

- Trong năm 2017, 3 tổ chức xếp hạng tín nhiệm độc lập gồm Moody's, Standards and Poor's và Fitch đã nâng xếp hạng tín nhiệm quốc gia Việt Nam năm 2016 từ mức ổn định lên mức tích cực.

4 chỉ số thứ hạng thấp và hầu như không cải thiện trong các năm qua

- Một số chỉ số MTKD còn thấp hạng.
- Khởi sự kinh doanh: Thứ hạng 123, giảm 2 bậc so với năm trước. Doanh nghiệp trải qua 9 bước thủ tục, mất 22 ngày.
- 2 chỉ số liên quan tới cơ quan tư pháp (Giải quyết tranh chấp hợp đồng và Giải quyết phá sản DN) cải thiện chậm, trong đó PSDN nhiều năm ở vị trí thấp (Hiện xếp thứ 129/190).
- Giao dịch thương mại qua biên giới cải thiện chậm do những vướng mắc về QLCN chậm được tháo gỡ.

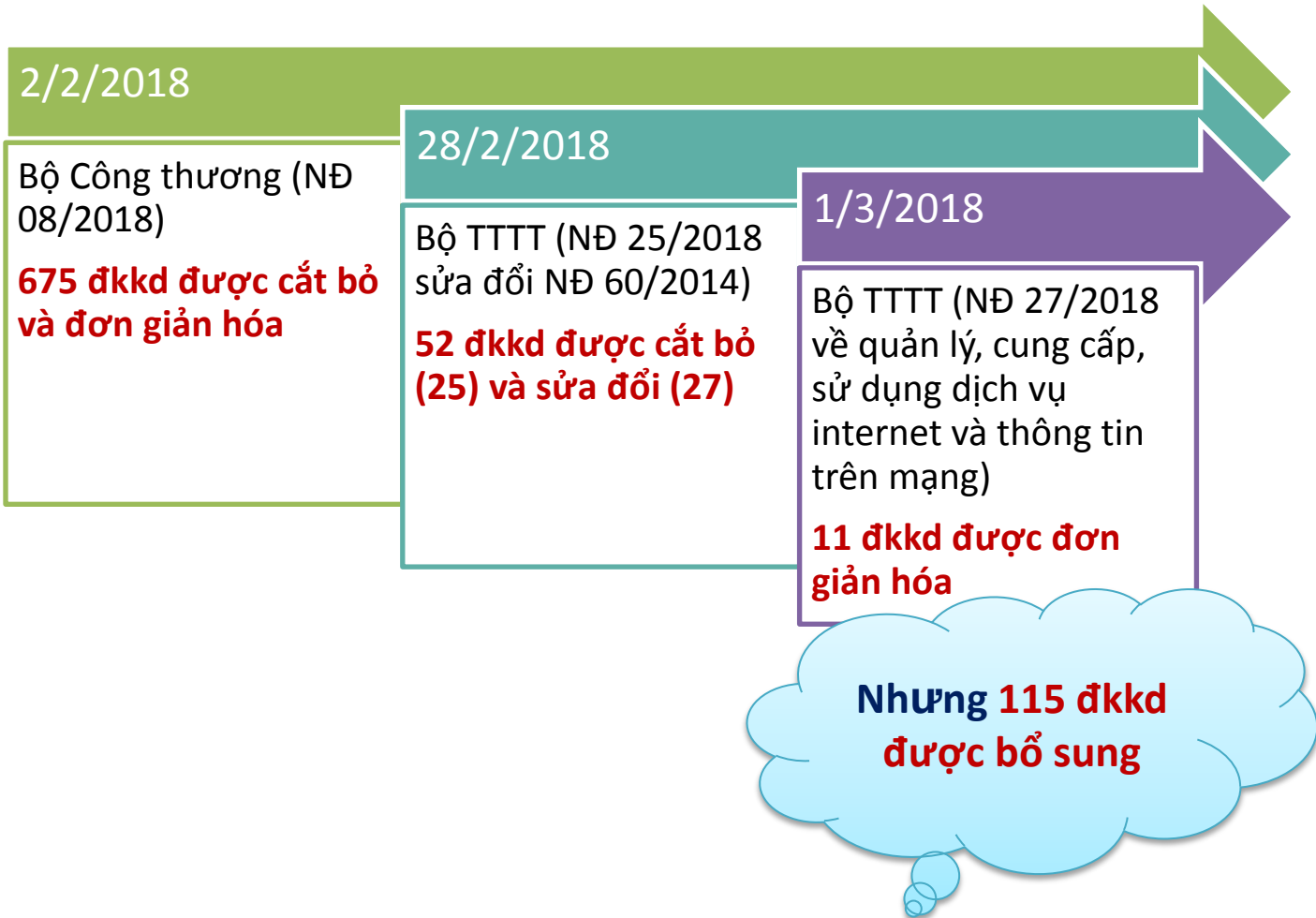
Thứ hạng một số chỉ số chậm cải thiện



Nguồn: Doing Business 2018

Một số kết quả cụ thể

Quý I/2018: 738 điều kiện kinh doanh được cắt bỏ và đơn giản hóa



Mục tiêu cắt bỏ 50% số đkkd liệu có đạt được trong năm 2018?

Tháng 5/2018

5 tháng

31/10/2018

2 tháng

Tháng 12/2018

Dự thảo của Bộ Xây dựng đang lấy ý kiến thành viên Chính phủ

Các Bộ đã có dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung đkkd, nhưng chưa trình CP:

1. GTVT
2. Y tế
3. NNPTNT
4. TNMT
5. Tư pháp

Các Bộ đã rà soát, có phương án, nhưng chưa xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung đkkd:

1. Tài chính
2. NHNN
3. VHTTDL
4. GDĐT

Các Bộ chưa rà soát/ chưa có phương án đơn giản hóa đkkd:

1. TTTT
2. KHCCN
3. LĐTBXH
4. QP

Các Nghị định sửa đổi đkkd được ban hành

Liệu có kịp ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung trước ngày 31/10/2017?

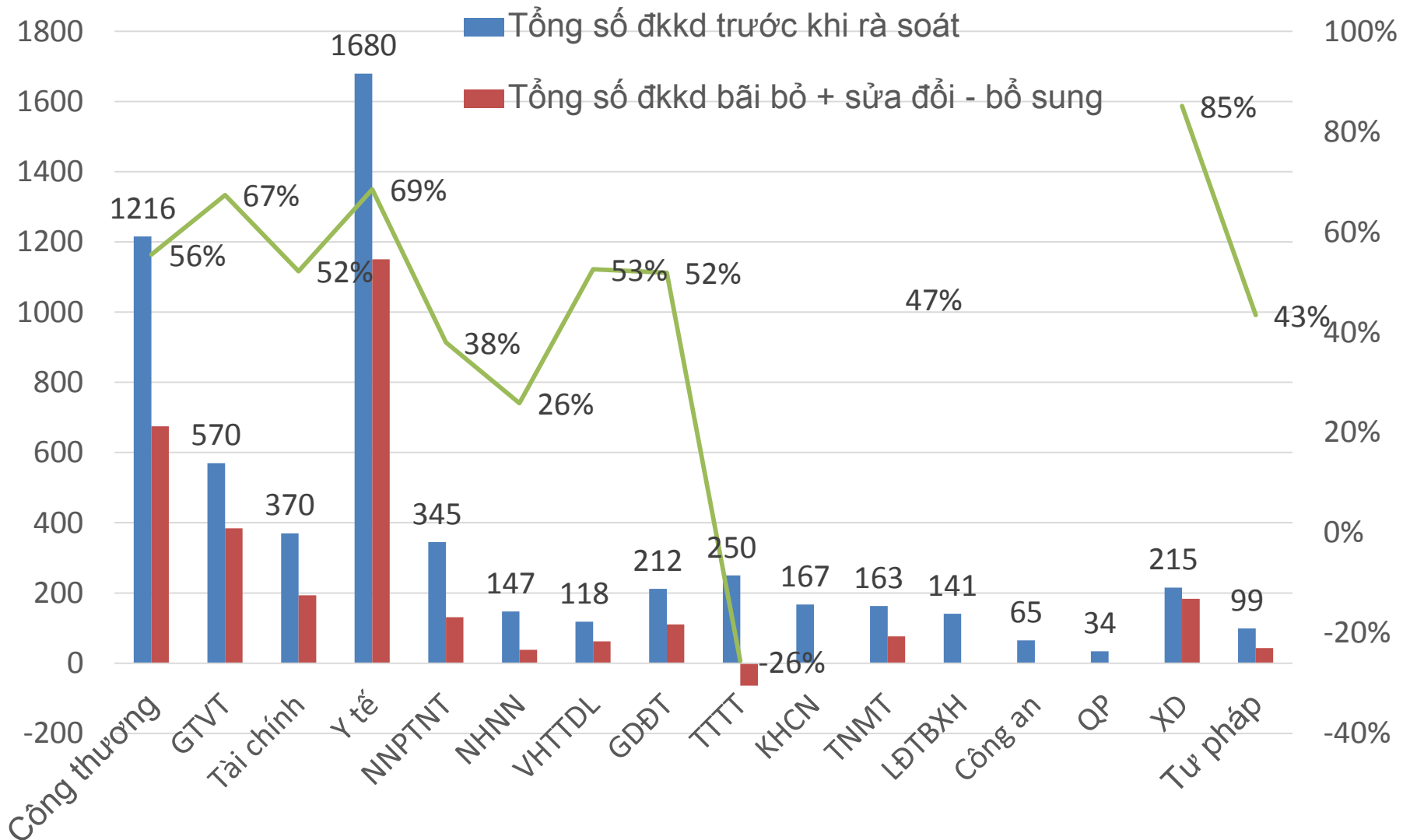
Bộ CA đề nghị giữ nguyên các đkkd (65 điều kiện) có hợp lý?

Dự kiến 1968 đkkd được cắt bỏ và đơn giản

Nếu kịp ban hành, sẽ có thêm 403 đkkd được cắt bỏ và đơn giản hóa.

Liệu hơn 300 đkkd có được cắt giảm?

**51% số đkkd được các bộ, ngành dự kiến cắt bỏ, sửa đổi, bổ sung.
Nhưng nếu chỉ tính số đkkd được cắt bỏ thì chưa đạt được 50%**



Kết quả cải cách thủ tục hải quan và QLCN theo đánh giá của WB về chỉ số Giao dịch TM qua biên giới

	2016	2017
Giao dịch thương mại qua biên giới (thứ hạng)	93	94
1 Thời gian xuất khẩu: tuân thủ các thủ tục qua biên giới (giờ)	58	55
2 Chi phí xuất khẩu: tuân thủ các thủ tục qua biên giới (USD)	309	290
3 Thời gian xuất khẩu: chuẩn bị hồ sơ (giờ)	50	50
4 Chi phí xuất khẩu: chuẩn bị hồ sơ (USD)	139	139
5 Thời gian nhập khẩu: tuân thủ các thủ tục qua biên giới (giờ)	62	56
6 Chi phí nhập khẩu: tuân thủ các thủ tục qua biên giới (USD)	392	373
7 Thời gian nhập khẩu: chuẩn bị hồ sơ (giờ)	76	76
8 Chi phí nhập khẩu: chuẩn bị hồ sơ (USD)	183	183

Chi phí bao gồm: chi phí thủ tục hải quan và KTCN, chi phí cảng biển, xếp dỡ

Nguồn: Doing Business 2018

Một số kết quả cụ thể về cải cách QLCN

- Số hàng hóa kiểm tra trước thông quan giảm được hơn 15 điểm %; gần đạt mục tiêu đề ra là phải giảm được ít nhất 20 điểm %:
 - Theo thống kê của TCHQ: tỷ lệ hàng hóa phải KTCN trước thông quan giảm được hơn 1/3 (từ 30-35% xuống còn 19,4%)
- ND 15/2018/NĐ-CP tạo đột phá trong kiểm tra chuyên ngành về ATTP:
 - Khảo sát thực tế cho thấy: giảm khoảng 90% số lượng hồ sơ phải thực hiện thủ tục công bố, kiểm tra ATTP
 - Giảm tỷ lệ hàng hóa phải KTCN trước thông quan
 - Góp phần giảm đáng kể tình trạng kẹt cảng
 - DN tiết kiệm được đáng kể chi phí và thời gian: tương ứng khoảng 90% về chi phí và hàng triệu ngày công/năm

Một số kết quả đạt được về QLCN

- Bộ Công thương:

- Cải cách về dán nhãn năng lượng;
- Thay đổi phương thức quản lý chất lượng thép NK;
- Khai báo hoá chất thực hiện qua Cổng thông tin một cửa quốc gia.
- Lùi thời hạn thực hiện Thông tư 21/2017 về ban hành QCVN đối với formaldehyde trong sản phẩm dệt may.

- BXD loại bỏ 4 nhóm sản phẩm phải KTCN:

- Clanke; Nhóm sản phẩm sứ vệ sinh; Vật liệu chống thấm và vật liệu xử lý khe;
Nhóm sản phẩm cửa sổ, cửa đi

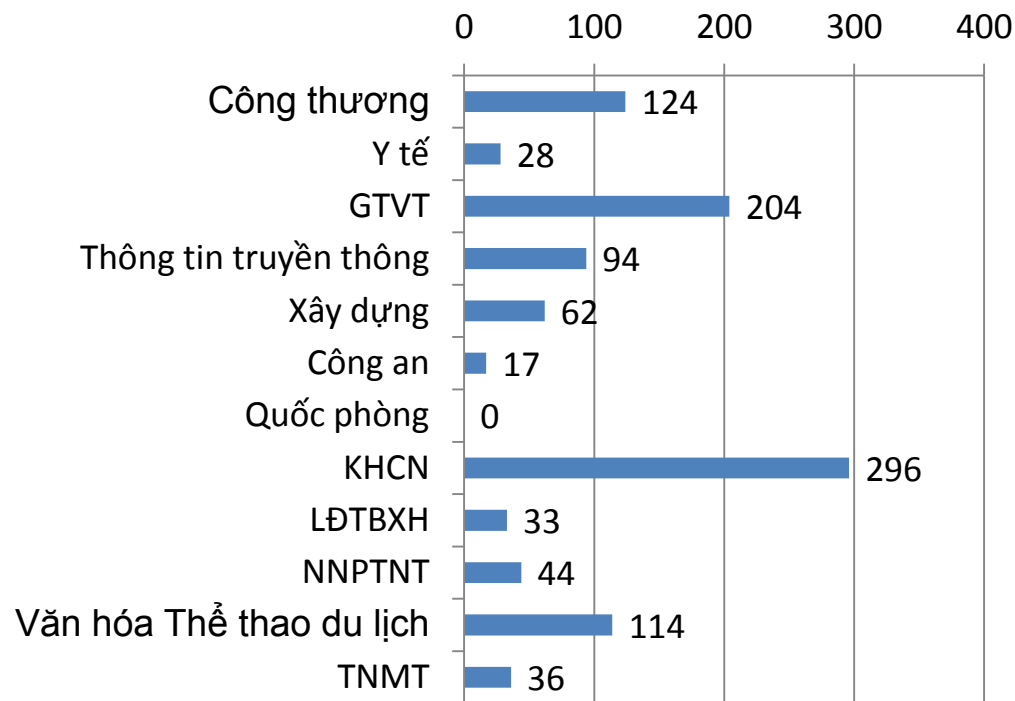
- Bộ Quốc phòng:

- TT44/2018/TT-BQP giải quyết bất cập trong trùng lắp kiểm tra, giám sát hàng hóa XNK tại cửa khẩu, lối mở biên giới giữa Bộ đội biên phòng và hải quan

Một số vấn đề của kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất, nhập khẩu: SỐ MẶT HÀNG THUỘC DIỆN KIỂM TRA CHUYÊN NGÀNH CÒN QUÁ NHIỀU

- Số lượng mặt hàng KTCN tuy đã giảm, nhưng vẫn còn lớn, thậm chí mở rộng so với quy định của luật; QLCN chưa thống nhất giữa các Bộ, ngành.
 - Theo thống kê của cơ quan Hải quan (đến tháng 5/2018): 78.000 mặt hàng (năm 2017 là 82.000 mặt hàng)
- Đối với hàng hóa kiểm tra chất lượng, trong nhóm hàng gồm nhiều mặt hàng và “mặt hàng khác”

Danh mục hàng hóa nhóm 2 (kiểm tra chất lượng)



STT	Hàng hóa Nhóm 2 do các Bộ quản lý	Số lượng nhóm hàng/mặt hàng
1	Công thương	124
2	Y tế	28
3	GTVT	204
4	TTTT	94
5	Xây dựng	62
6	Công an	17
7	Quốc phòng	0
8	KHCHN	296
9	LĐTBXH	33
10	NNPTNT	44
11	VHTTDL	114
12	TNMT	36
	Tổng cộng	1052

Số liệu rà soát đến tháng 4/2018

Một số khó khăn, vướng mắc trong thực hiện thủ tục QLCN

- Danh mục hàng hoá thuộc diện KTCN của một số Bộ vẫn chưa có mã HS.
- Nhiều mặt hàng (khoảng 58% theo thống kê năm 2017) chịu sự kiểm tra chồng chéo giữa các Bộ hoặc giữa các đơn vị trong Bộ. Tình trạng này đã được phản ánh nhiều lần, nhiều nơi nhưng chưa được giải quyết (trừ kiểm tra ATTP) Trong đó:
 - 54.4% mặt hàng phải thực hiện 2 thủ tục
 - 3.6% mặt hàng phải thực hiện 3 thủ tục
- Số lượng các tổ chức đánh giá sự phù hợp (thử nghiệm, giám định, kiểm định, chứng nhận) được các Bộ QLCN chỉ định hạn chế, dẫn tới độc quyền hoặc quá tải.

Kết nối Cổng thông tin một cửa quốc gia còn quá thấp so với yêu cầu... Liệu 284 là tất cả, là cuối cùng?

Bộ/ngành	KH đến hết năm 2018	KH đến hết năm 2020	Đã thực hiện kết nối tính đến ngày 14/11/2016	Đã thực hiện kết nối tính đến tháng 12/2017 (sau 1 năm)	Tỷ lệ đạt so với KH (%)	Ghi chú
Công thương	12	12	5	6	50%	
GTVT	101	101	12	12	12%	
KHCN	10	11	1	1	10%	Chính thức triển khai từ 1/12/2017
NNPTNT	35	35	9	13	37%	
TNMT	16	16	4	4	25%	
TTTT	5	7	1	1	20%	Chưa có hồ sơ nào được khai báo
VHTTDL	7	10	1	1	14%	Số lượng hồ sơ hạn chế
Y tế	60	60	5	5	8%	
Công an	2	4			0%	
Quốc phòng	19	19		3	16%	
Tài chính	1	1			0%	
NHNN	1	6			0%	
XD	0	0				Không đăng ký
VCCI	1	2		1	100%	Chưa có hồ sơ nào được khai báo
	270	284	38	47		

Kết nối QLCN của các Bộ với NSW chưa thực chất

- Hiện mới có 47 thủ tục kết nối với NSW. Tuy nhiên:
 - Khảo sát gần đây cho thấy chỉ có thủ tục Khai báo hóa chất được kết nối hoàn toàn cấp độ 4.
 - Phần lớn các thủ tục thực hiện online nhưng vẫn yêu cầu DN nộp một số giấy tờ bản gốc (như Giấy kiểm dịch) hoặc nộp phí; tức là doanh nghiệp vừa làm thủ tục trực tuyến điện tử, vừa có phần như truyền thống, nên chi phí tuân thủ không giảm, thậm chí cao hơn
- Nhìn chung, các Bộ ngành chưa tích cực, chưa chủ động ứng dụng CNTT kết nối với NSW.
- Ngay hệ thống VNACCS/VSIC của cơ quan hải quan cũng chưa kết nối với NSW.

Một số địa phương đã chú trọng hơn tới các giải pháp về cải thiện MTKD; nhưng nhiều nơi, cấp sở ngành chưa thực sự thay đổi thái độ làm việc

- Hoạt động đối thoại giữa chính quyền với DN được thực hiện tương đối thường xuyên ở các địa phương.
- Hầu hết các địa phương đã áp dụng dịch vụ công trực tuyến.
- Những sáng kiến cải cách TTHC:
 - Mô hình Trung tâm hành chính công (VD: Quảng Ninh, Thái Bình, Đà Nẵng, Vũng Tàu, Bình Dương,...)
 - Chú trọng cải thiện các yếu tố ảnh hưởng tới MTKD theo thông lệ quốc tế; Kết hợp thực hiện NQ19 của Chính phủ với cải thiện chỉ số NLCT cấp tỉnh (VD: Quảng Ninh, Đồng Tháp, Cần Thơ,...)
 - Nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính công (VD: Quảng Ninh thực hiện đánh giá tính sáng tạo và kết quả điều hành của các sở, ban ngành và quận, huyện theo chỉ số NLCT cấp sở, quận, huyện)
 - Cấp Thẻ điện tử DN (VD: Thừa Thiên Huế,...)
 - Nhưng, nhiều nơi chưa thay đổi thái độ làm việc theo phương châm 10 chữ của Thủ tướng Chính phủ “kỷ cương, liêm chính, hành động, sáng tạo và hiệu quả”.
 - ...

- 1. Một số kết quả thực hiện Nghị quyết 19 (2014-2017)
- 2. Một số nhận xét, đánh giá có tính bài học kinh nghiệm
- 3. Một số điểm nhấn trọng tâm trong nội dung và cách thức triển khai thực hiện NQ19-2018

Một số nhận xét, đánh giá có tính bài học kinh nghiệm

- Chỉ đạo của Chính phủ, TTg, các PTT là cụ thể, quyết liệt, nhất quán, thường xuyên và liên tục;
- Thường xuyên theo dõi, có đánh giá khách quan, độc lập và định kỳ hàng quý báo cáo chính phủ tại phiên họp thường kỳ.
- Từ năm 2017, có kết quả rõ nét, khác biệt so với trước, và có tác động tích cực thực sự đến hoạt động kinh doanh của DN:
 - Niềm tin của doanh nghiệp, của thị trường tăng lên,
 - Chất lượng MTKD quốc gia và địa phương cải thiện hơn;
 - Kết quả kinh doanh của DN tốt hơn;
 - Chắc chắn góp phần đáng kể vào tăng trưởng kinh tế và giảm nghèo.

Một số nhận xét, đánh giá có tính bài học kinh nghiệm (tiếp...)

- Kết quả đạt được còn khá xa so với mục tiêu:
 - Chưa đạt được trung bình ASEAN 4 về MTKD;
 - Số đkkd thực sự được bãi bỏ cho đến nay còn thấp so với mục tiêu bãi bỏ ít nhất 50% số đkkd hiện hành;
 - Số hàng hóa thuộc diện KTCN giảm chưa đáng kể so với mục tiêu là giảm ít nhất $\frac{1}{2}$ Danh mục hàng hóa (không phải là nhóm hàng hóa) thuộc diện KTCN.
- Kết quả đạt được là không đồng đều, có chênh lệch khá lớn giữa các chỉ số, giữa các bộ ngành và địa phương.
- Ở những chỉ số, những lĩnh vực, địa phương mà Bộ trưởng, Chủ tịch UBND tỉnh thực sự vào cuộc, chỉ đạo tổ chức thực hiện quyết liệt, sát sao, bám sát Nghị quyết của Chính phủ, thì ở đó đạt được kết quả và có cải thiện rõ nét.
- Nhiều nơi, Cấp cục, vụ, sở ngành chưa thực sự thay đổi phương thức, thái độ làm việc theo phương châm 10 chữ của ttg; những cải cách, thay đổi làm cho ở những nơi có liên quan mất đi quyền và các lợi lớn; có người lo lắng nếu thay đổi, thì sẽ làm gì?

- 1. Một số kết quả thực hiện Nghị quyết 19 (2014-2017)
- 2. Một số nhận xét, đánh giá có tính bài học kinh nghiệm
- 3. Một số điểm nhấn trọng tâm trong nội dung và cách thức triển khai thực hiện NQ19-2018

Một số điểm nhấn trọng tâm trong nội dung và cách thức triển khai thực hiện NQ19-2018

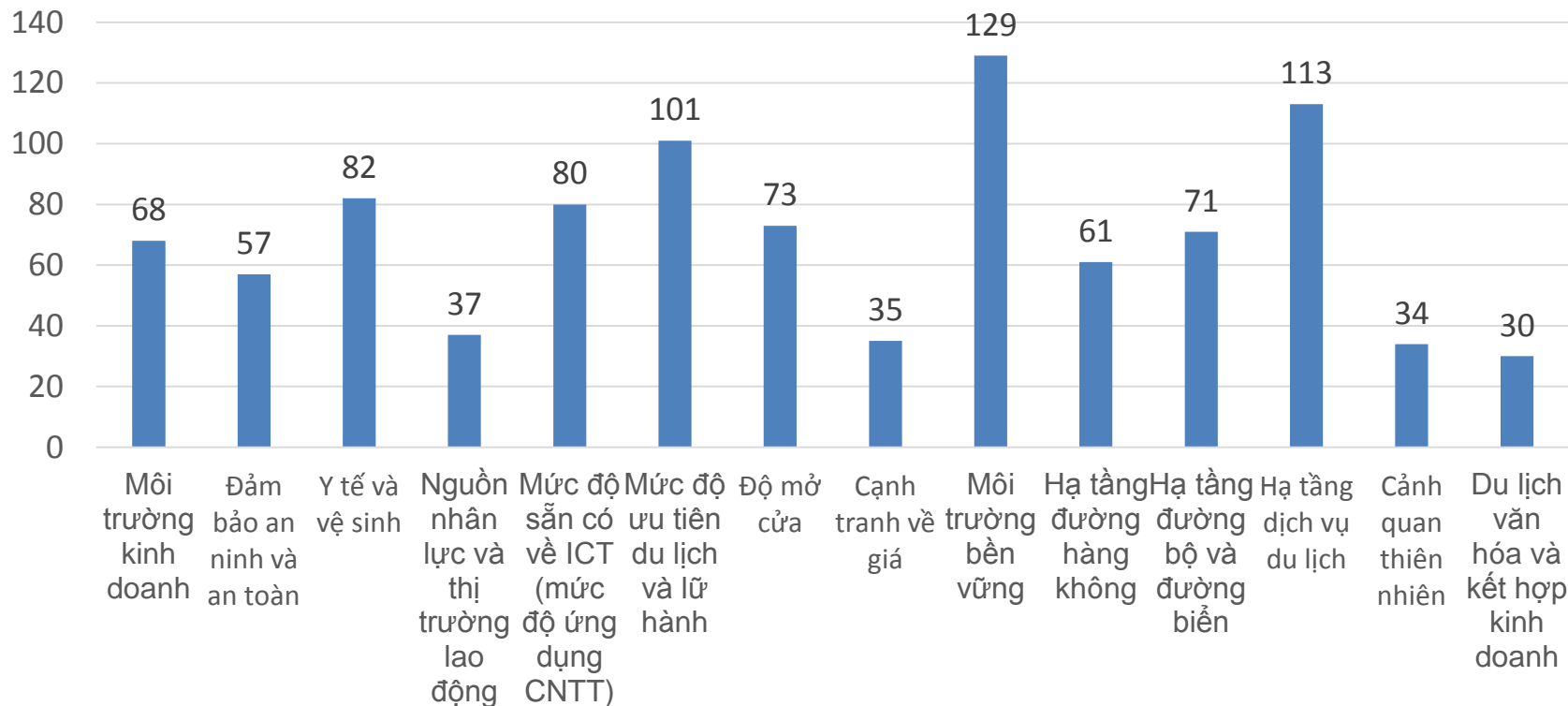
- Củng cố thêm kết quả đạt được, Chính phủ tiếp tục đặt mục tiêu cao, cụ thể nhất có thể; cải cách mạnh mẽ hơn, kết quả đồng đều hơn, tác động thực chất và toàn diện hơn.
- Các bộ nghiêm túc thực hiện cắt bỏ thực chất ít nhất 50% số điều kiện kinh doanh theo đúng yêu cầu về thời gian; kiểm soát không phát sinh thêm các điều kiện kinh doanh mới (như trường hợp Nghị định số 27/2018/NĐ-CP vừa qua); phải xây dựng và thông qua phương án tổng thể cắt bỏ, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh; không làm theo từng nghị định riêng lẻ như bộ LĐTBXH và tttt như thời gian qua; làm như vậy, không có đánh giá tổng thể và không kiểm soát được, không thực sự minh bạch...
- Về chỉ số:
 - Tạo áp lực và kỷ luật hành chính mạnh mẽ hơn đối với các chỉ số mà thứ hạng và điểm số còn thấp, không cải thiện đáng kể trong mấy năm qua, nhất là Khởi sự kinh doanh, Đăng ký sở hữu và sử dụng tài sản, Giao dịch thương mại qua biên giới;
 - Phối hợp tốt hơn, hiệu quả hơn với TAND tối cao để có cải thiện đáng kể chỉ số Giải quyết phá sản DN và Giải quyết tranh chấp hợp đồng.

		Hiện tại	Mục tiêu đến hết 2018	Ghi chú
	Xếp hạng MTKD (thứ hạng)	68	Vị trí 50-60	Tăng thêm 8-10 bậc
1	Khởi sự kinh doanh (thứ hạng)	123	83	Tăng thêm ít nhất 40 bậc
2	Cấp phép xây dựng (thời gian)	166 ngày	119 ngày	Giảm 47 ngày
3	Tiếp cận điện năng (thời gian)	46 ngày	35 ngày	Giảm tiếp 11 ngày
4	Đăng ký quyền sở hữu và sử dụng tài sản (thời gian)	57,5 ngày	20 ngày	Giảm 37,5 ngày
5	Tiếp cận tín dụng (thứ hạng)	29	29	Duy trì thứ hạng
6	Bảo vệ nhà đầu tư (thứ hạng)	81	81	Duy trì thứ hạng
7	Nộp thuế và BHXH (thời gian, giờ/năm)	498 giờ	168 giờ	Tăng thêm 50 bậc (hiện ở thứ hạng 86)
8	Giao dịch thương mại qua biên giới (thời gian, giờ)			Tăng thêm 15 bậc (hiện ở thứ hạng 94)
	Thời gian thực hiện thủ tục đối với hàng hóa XK	105 giờ	70 giờ	
	Thời gian thực hiện thủ tục đối với hàng hóa NK	132 giờ	90 giờ	
	Cắt giảm Danh mục hàng hóa KTCN		Cắt 50% danh mục mặt hàng	
	Tỷ lệ các lô hàng NK phải KTCN trước thông quan	19,4%	dưới 10%	
9	Giải quyết tranh chấp hợp đồng	66	56	Tăng 10 bậc
10	Giải quyết phá sản doanh nghiệp	129	119	Tăng 10 bậc

Một số điểm nhấn trọng tâm trong nội dung và cách thức triển khai thực hiện NQ19-2018 (tiếp...)

- Nâng cao NLCT ngành du lịch để du lịch từng bước trở thành ngành kinh tế mũi nhọn; NLCT ngành du lịch tăng khoảng 10 bậc (hiện ở thứ 67).

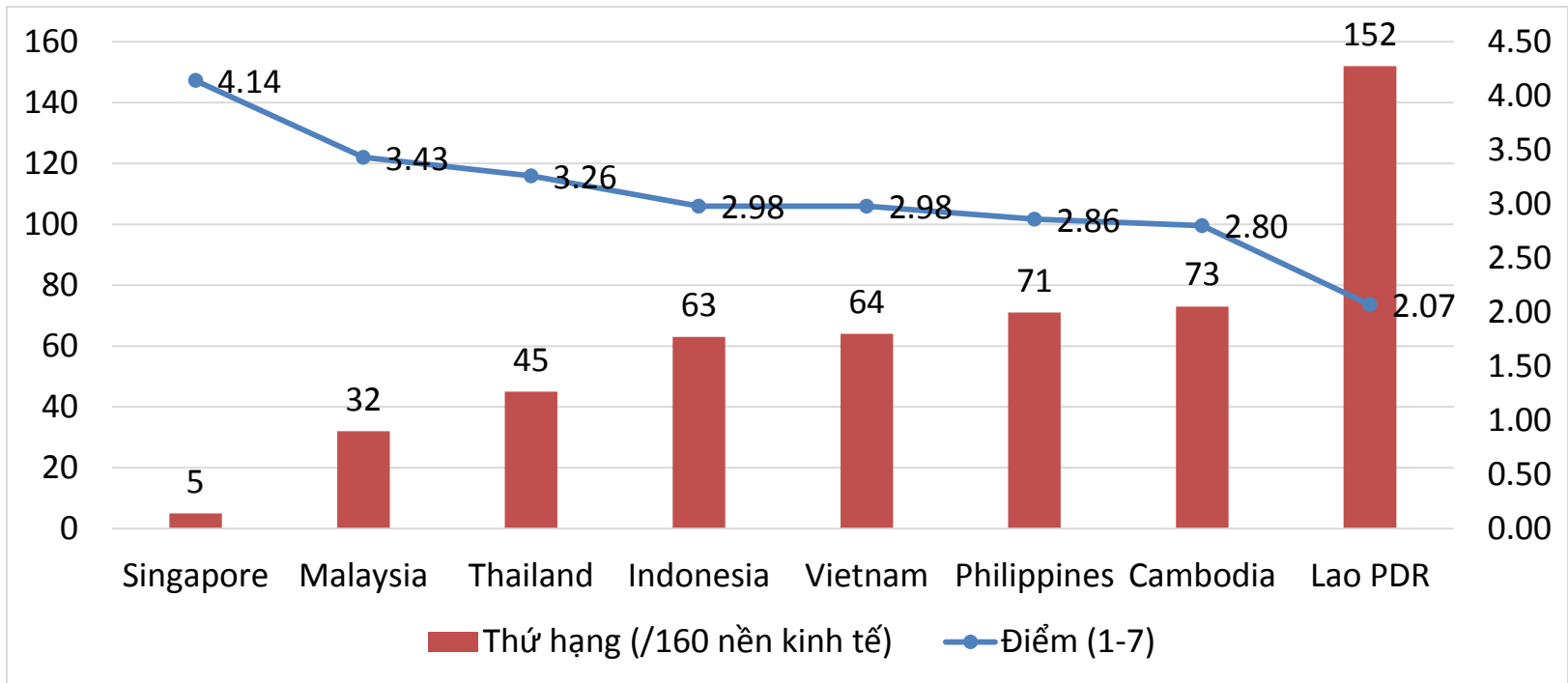
Xếp hạng các yếu tố NLCT du lịch (thứ hạng chung: 67/136)



Nguồn: Travel and Tourism Competitiveness Report 2017

Một số điểm nhấn trọng tâm trong nội dung và cách thức triển khai thực hiện NQ19-2018 (tiếp...)

- Nâng cao NLCT ngành dịch vụ logistics để tạo thuận lợi và giảm chi phí kinh doanh, hỗ trợ chuyển đổi cơ cấu ngành kinh tế: Giảm chi phí logistics xuống mức bằng khoảng 18% GDP (hiện hơn 20% GDP); cải thiện Chỉ số Hiệu quả logistics thêm khoảng 10 bậc (hiện xếp thứ 64).



Nguồn: Logistics Performance index 2016

Một số điểm nhấn trọng tâm trong nội dung và cách thức triển khai thực hiện NQ19-2018 (tiếp...)

- Thực hiện CP điện tử, hiện thực hóa CN 4.0 trong cải thiện MTKD, nâng cao NLCT:
 - Đến năm 2020, tất cả các dịch vụ công đều được cung cấp trực tiếp cấp độ 4; bãi bỏ sử dụng hồ sơ giấy trong thực hiện các TTHC công.
 - Chỉ đạo, bắt buộc tất cả các Bộ, ngành phải kết nối tất cả các TTHC qua Cổng thông tin một cửa quốc gia.

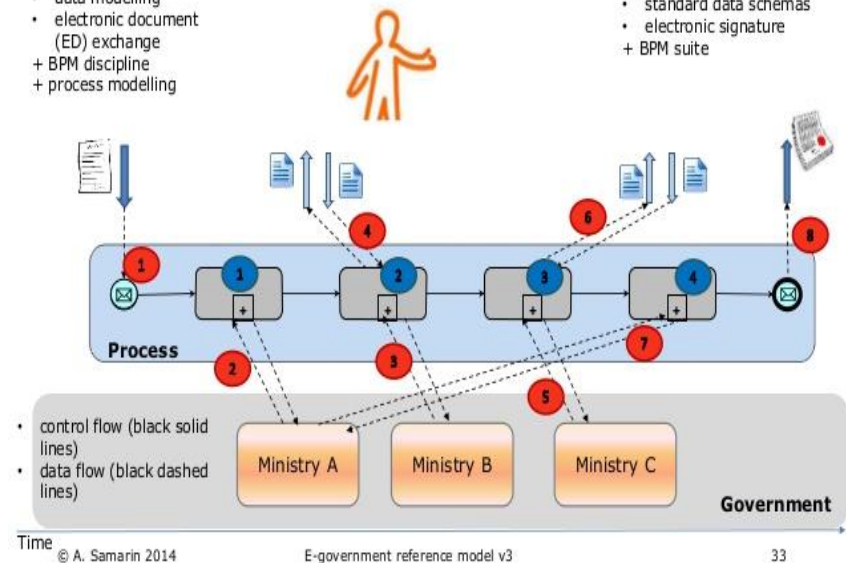
E-gov coordinates partner's interactions with the government

Methodologies:

- data modelling
- electronic document (ED) exchange
- + BPM discipline
- + process modelling

Technologies:

- standard data schemas
- electronic signature
- + BPM suite



Tạo khung khổ pháp lý và CSDL quốc gia dùng chung, được chia sẻ và được quyền tiếp cận

- Các bộ, ngành (gồm các Cục, Tổng cục), địa phương mở “kho dữ liệu” đang thu thập và quản lý, tạo thành kho dữ liệu dùng chung của các CQNN; các bên khác có quyền tiếp cận dễ dàng đối với các dữ liệu đó.
- Xây dựng và áp dụng giải pháp công nghệ thống nhất để cung cấp các dịch vụ hành chính công trong QLNN qua NSW.
- Tiếp tục đầu tư nâng cấp hệ thống hạ tầng viễn thông đáp ứng yêu cầu chuyển đổi sang nền kinh tế số.

Thực hiện nghiêm túc các giải pháp về QLCN

Cắt giảm 50% danh mục mặt hàng KTCN

Sửa đổi các văn bản theo hướng:

- Thay đổi căn bản phương thức quản lý, KTCN (quản lý rủi ro, chuyển mạnh sang hậu kiểm)
- Minh bạch hóa QL, KTCN (Danh mục kèm mã HS ở mức độ chi tiết nhất; chế độ quản lý; và chi phí)
- Áp dụng thông lệ quốc tế (áp dụng kinh nghiệm, thực tiễn tốt; chủ động công nhận)

Kết nối hoàn toàn với Cổng thông tin một cửa quốc gia

Các giải pháp đối với địa phương

Rút ngắn thời gian thực hiện các TTHC

- Khởi sự kinh doanh (Kết hợp công bố thông tin DN cùng thời điểm đăng ký thành lập DN)
- Cấp phép XD, kết nối điện nước, GCN sở hữu tài sản sau hoàn công
- Đăng ký sở hữu và sử dụng tài sản
- Nộp thuế và BHXH

Phối hợp thực hiện thanh tra, kiểm tra

Xây dựng phương pháp và thực hiện đánh giá tính sáng tạo và kết quả điều hành của các sở, ban ngành

Lồng ghép với cải thiện chỉ số PCI

Nâng cao chất lượng hạ tầng, an ninh và dịch vụ, du lịch

- An ninh, y tế, môi trường cảnh quan
- Mức độ ưu tiên cho du lịch
- Phát triển các sản phẩm du lịch

Xin cảm ơn!